

QUAN ĐIỂM CỦA V.I.LÊNIN VỀ TÍNH PHỔ BIẾN VÀ TÍNH ĐẶC THÙ TRONG XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI - GIÁ TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

PGS, TS. ĐỖ THỊ THẠCH^(*)
TS. ĐẶNG VĂN LUẬN^(**)

Tóm tắt: *Quan điểm của V.I.Lênin về tính phổ biến và tính đặc thù trong xây dựng chủ nghĩa xã hội đóng góp quan trọng đối với hệ thống lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học. Bài viết phân tích, làm rõ quan điểm này của V.I.Lênin; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.*

Từ khóa: chủ nghĩa xã hội; tính phổ biến, tính đặc thù; V.I.Lênin; Việt Nam

1 Tính phổ biến và tính đặc thù trong xây dựng chủ nghĩa xã hội

● Tính phổ biến và tính đặc thù là một trong những phạm trù cơ bản, có tính quy luật trong lý luận Mác - Lênin, có giá trị nhân loại đối với các quốc gia trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở *quan điểm duy vật lịch sử, V.I.Lênin chỉ rõ tính phổ biến trong xây dựng chủ nghĩa xã hội mà các quốc gia có thể vận dụng vào trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội* được biểu hiện trên các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.

- Trên lĩnh vực chính trị

Thứ nhất, bảo đảm sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong của mình là Đảng Cộng sản - nhân tố quyết định thành công con đường đi lên chủ nghĩa xã hội

Kế thừa quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đã khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản, trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội: "Chỉ có đảng cộng sản, nếu nó thực sự là đội tiên phong của giai cấp cách mạng, nếu nó bao gồm những đại biểu ưu tú nhất của giai cấp đó, nếu nó gồm tất cả những chiến sĩ cộng sản hoàn toàn có ý thức và trung thành, có học vấn

^(*)^(**) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

và được tôi luyện bằng kinh nghiệm đấu tranh cách mạng bền bỉ, nếu nó biết gắn liền với toàn bộ cuộc sống của giai cấp mình và thông qua giai cấp đó, gắn liền với tất cả quần chúng bị bóc lột, và biết làm cho giai cấp và quần chúng đó tin tưởng hoàn toàn vào mình, chỉ có một đảng như vậy mới có thể lãnh đạo được giai cấp vô sản, trong cuộc đấu tranh cuối cùng, kiên quyết nhất, thẳng tay nhất chống lại tất cả mọi thế lực của chủ nghĩa tư bản⁽¹⁾. Đồng thời, V.I.Lênin chỉ rõ, muốn hoàn thành vai trò đội tiên phong, đảng phải có lý luận cách mạng: “Không có lý luận cách mạng thì không thể có phong trào cách mạng⁽²⁾” và “*Chỉ đảng nào được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong*”⁽³⁾. Đảng phải được xây dựng và hoạt động trên cơ sở các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trong đó, tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức quan trọng nhất của xây dựng đảng kiểu mới.

Thứ hai, xây dựng và hoàn thiện nhà nước chuyên chính vô sản trên nền tảng liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác

Phát triển quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về vấn đề nhà nước chuyên chính vô sản, V.I.Lênin cho rằng, trước đây giai cấp vô sản muốn tự giải phóng, phải lật đổ giai cấp tư sản giành lấy chính quyền, lập nên chuyên chính của mình. Nhà nước chuyên chính vô sản là nhà nước kiểu mới, nhà nước do đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo nhân dân tổ chức ra. Chủ yếu thông qua nhà nước mà đảng lãnh đạo toàn xã hội về mọi mặt, nhân dân lao động thực hiện quyền lực và lợi ích của mình trên mọi phương diện của xã hội, ngày càng tham gia vào công việc của nhà nước. V.I.Lênin nhấn mạnh, chỉ có nhà nước mà quyền lực thuộc về nhân dân thì nhà nước mới có thể quản lý được xã hội phù hợp với quy luật, phục vụ lợi ích nhân dân. Bởi vì, “nếu quyền lực chính trị nằm trong tay một giai cấp có quyền lợi phù hợp với quyền lợi của đa số, thì mới có thể thực hiện việc điều khiển công việc quốc gia thực sự theo đúng nguyện vọng của đa số. Nhưng, nếu

quyền lực chính trị nằm trong tay một giai cấp có quyền lợi khác với quyền lợi của đa số, thì việc điều khiển công việc quốc gia theo nguyện vọng của đa số không khỏi trở thành một sự lừa gạt, hoặc đưa đến chỗ đàn áp đa số ấy⁽⁴⁾. Với cách nhìn biện chứng và cách mạng, V.I.Lênin khẳng định nhà nước Xô viết là hình thức tốt nhất của chuyên chính vô sản, đồng thời nhấn mạnh những người cộng sản phương Đông không nên sao chép một cách máy móc, mà cần vận dụng cho phù hợp với hoàn cảnh của nước mình. Điều này hoàn toàn phù hợp quy luật. Bởi vì, trong cái chung, cái phổ biến có cái riêng, cái đặc thù.

Để xây dựng nhà nước chuyên chính vô sản, V.I.Lênin khẳng định phải có thực lực, có lực lượng cách mạng là khối liên minh công - nông, với tư cách là nguyên tắc cao nhất của chuyên chính vô sản. Mặt khác, từ thực tế xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga, V.I.Lênin còn đề cao vai trò của tầng lớp trí thức, tạo cơ sở phương pháp luận về mở rộng liên minh công - nông với các tầng lớp lao động khác, nhất là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Theo V.I.Lênin, “Chuyên chính vô sản là một hình thức đặc biệt của liên minh giai cấp giữa giai cấp vô sản, đội tiên phong của những người lao động, với đông đảo những tầng lớp lao động không phải vô sản (tiểu tư sản, tiểu chủ, nông dân, trí thức...)”⁽⁵⁾. Ông khẳng định: “Trước sự liên minh của các đại biểu khoa học, giai cấp vô sản và giới kỹ thuật, không một thế lực đen tối nào đứng vững được”⁽⁶⁾. Do vậy, liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động là cơ sở chính trị - xã hội của nhà nước chuyên chính vô sản.

Thứ ba, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và phát huy quyền làm chủ của nhân dân

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là một giá trị cốt lõi của chủ nghĩa xã hội. Kế thừa quan điểm C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin khẳng định dân chủ và chủ nghĩa xã hội có mối quan hệ biện chứng, tự nhiên, tất yếu, là điều kiện, tiền đề cho sự tồn tại và phát triển, rằng không thể

thực hiện được chủ nghĩa xã hội nếu không kết hợp đồng thời giữa việc thực hiện chuyên chính vô sản, sử dụng bạo lực cách mạng chống giai cấp tư sản, thù địch chủ nghĩa tư bản với phát triển chế độ dân chủ đầy đủ, triệt để bảo đảm cho mọi người dân có thể tham gia bình đẳng và rộng rãi vào mọi công việc nhà nước. V.I.Lênin chỉ rõ: “Không thể có chủ nghĩa xã hội thắng lợi mà lại không thực hiện dân chủ hoàn toàn, giai cấp vô sản cũng không thể nào chuẩn bị để chiến thắng giai cấp tư sản được nếu nó không tiến hành một cuộc đấu tranh toàn diện, triệt để và cách mạng để giành dân chủ⁽⁷⁾”. Với quan điểm đó, theo ông, nhiệm vụ đặt ra cho giai cấp vô sản là kết hợp đấu tranh vì dân chủ và đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội.

V.I.Lênin đã nhiều lần khẳng định, dân chủ xã hội chủ nghĩa tức là quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, nhân dân sử dụng quyền lực của mình để quản lý công việc nhà nước. Nhân dân có quyền làm chủ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, từ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Người viết: “Toàn bộ quyền lực tối cao trong nước phải thuộc về các đại biểu của nhân dân, do nhân dân bầu ra, có thể bị nhân dân bãi chức bất cứ lúc nào⁽⁸⁾”. Để thực hiện nền dân chủ đó, một mặt, nhân dân phải tích cực tham gia vào công việc quản lý nhà nước, mặt khác, nhà nước phải không ngừng mở rộng các quyền tự do, dân chủ của nhân dân: “Dựa vào sáng kiến của bản thân quần chúng, với sự tham gia thực sự của quần chúng vào tất cả đời sống của nhà nước... Quần chúng càng chủ động, càng có nhiều ý kiến, càng mạnh dạn và càng có tinh thần sáng tạo khi tiến hành công việc đó thì lại càng tốt⁽⁹⁾”. Mặt khác, trong quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, V.I.Lênin luôn đòi hỏi những người cộng sản không được mơ hồ khi luận bàn về dân chủ tư sản bởi nói đến dân chủ phải trả lời cho được câu hỏi “dân chủ của ai” và “cho giai cấp nào” trong xã hội.

- Trên lĩnh vực kinh tế

Một là, phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại

Đây là một trong những biện pháp bắt buộc

đối với tất cả các quốc gia đi lên chủ nghĩa xã hội mà C.Mác và Ph.Ăngghen đã nêu ra. Trên cơ sở đó, V.I.Lênin chỉ rõ, giai cấp công nhân khi trở thành giai cấp thống trị, thì nhiệm vụ quan trọng nhất là phải “tăng thật nhanh số lượng những lực lượng sản xuất”, xây dựng yếu tố cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại của chủ nghĩa xã hội: “Chủ nghĩa cộng sản = Chính quyền xô viết + điện khí hóa⁽¹⁰⁾”, “Dùng cả hai tay mà lấy những cái tốt của nước ngoài: Chính quyền xô-viết + trật tự ở đường sắt Phổ + kỹ thuật và cách thức tổ chức các thợ-rót ở Mỹ + ngành giáo dục quốc dân Mỹ etc. etc. + + = Chủ nghĩa xã hội⁽¹¹⁾”.

Hai là, từng bước xóa bỏ chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất, thiết lập và hoàn thiện chế độ công hữu về những tư liệu sản xuất chủ yếu

V.I.Lênin nhấn mạnh, tổ chức lao động mới, thực hiện phân phối theo lao động, thù tiêu chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa, xác lập chế độ công hữu về những tư liệu sản xuất chủ yếu, nhằm tạo ra cơ sở kinh tế để xây dựng một xã hội công bằng, bình đẳng, tiến bộ là một trong những nhiệm vụ cơ bản, chủ yếu của giai cấp công nhân và các đảng cộng sản.

Ở đây, cần lưu ý tư tưởng “từng bước” xóa bỏ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa của chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, V.I.Lênin nói riêng. Điều kiện để “xóa bỏ”: 1) Sự phát triển cao của lực lượng sản xuất; 2) Là quá trình lâu dài, không thể nóng vội, chủ quan; 3) Phải xây dựng, thiết lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất (sở hữu xã hội) phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, sao cho không phủ định sở hữu cá nhân, phải khôi phục sở hữu người lao động, tránh tràn lan, vô chủ; 4) Phải phát triển kinh tế tư nhân, nhiều thành phần kinh tế, nhiều hình thức sở hữu... V.I.Lênin nhấn mạnh: “Để thực sự giải phóng giai cấp công nhân, cần phải có cuộc cách mạng xã hội, xuất phát một cách tự nhiên từ toàn bộ sự phát triển của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, tức là phải thủ tiêu chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, chuyển các tư liệu đó thành sở hữu công cộng và thay thế nền sản xuất hàng hóa tư bản chủ nghĩa

bằng việc tổ chức sản xuất sản phẩm theo lối xã hội chủ nghĩa...⁽¹²⁾.

Ba là, về tổ chức lao động mới trong chủ nghĩa xã hội

Không những chỉ rõ đặc trưng kinh tế của chủ nghĩa xã hội là thiết lập từng bước chế độ công hữu, V.I.Lênin còn coi trọng cách thức tổ chức lao động, tổ chức sản xuất để thiết lập một chế độ xã hội cao hơn chủ nghĩa tư bản, tức là phải tăng năng suất lao động. V.I.Lênin khẳng định: “việc giải cấp vô sản đưa ra được và thực hiện được kiểu tổ chức lao động xã hội cao hơn so với chủ nghĩa tư bản. Đây là thực chất của vấn đề. Đây là nguồn sức mạnh, là điều bảo đảm cho thắng lợi hoàn toàn và tất nhiên của chủ nghĩa cộng sản”⁽¹³⁾. Vì vậy, theo ông: “*Cơ sở kinh tế của bạo lực cách mạng đó, cái bảo đảm sức sống và thắng lợi của nó*”⁽¹⁴⁾. Chỉ có lao động được tổ chức có kế hoạch, kỷ luật chặt chẽ theo quy định chung của pháp luật, pháp chế xã hội chủ nghĩa, vừa có tính tự nguyện, tự giác là đặc trưng của chủ nghĩa xã hội.

Cùng với cách thức tổ chức quản lý, V.I.Lênin nhấn mạnh, năng suất lao động cao là nét đặc trưng của chủ nghĩa xã hội. Bởi, “xét đến cùng, thì năng suất lao động là cái quan trọng nhất, chủ yếu nhất cho thắng lợi của chế độ xã hội mới”⁽¹⁵⁾.

Bốn là, về thực hiện hình thức phân phối trong chủ nghĩa xã hội

Nguyên tắc phân phối trong chủ nghĩa xã hội đã được chủ nghĩa Mác bàn đến chính là phân phối theo lao động và đây là nguyên tắc cơ bản nhất. V.I.Lênin nhấn mạnh, theo nguyên tắc này, trong quá trình lao động cụ thể, sau khi đã trừ đi những khoản đóng góp chung cho xã hội để tái sản xuất và cho phúc lợi xã hội, mỗi người lao động sẽ nhận được từ xã hội một số lượng sản phẩm tiêu dùng trị giá tương đương số lượng, chất lượng và hiệu quả lao động mà họ đã đóng góp cho xã hội. Ông chỉ rõ: “Người nào không làm thì không có ăn; nguyên tắc xã hội chủ nghĩa ấy đã được thực hiện; “số lượng lao động ngang nhau, thì hưởng số lượng sản phẩm ngang nhau”, nguyên tắc xã hội chủ nghĩa này cũng đã

được thực hiện”⁽¹⁶⁾. Nguyên tắc này thể hiện sự công bằng dưới chủ nghĩa xã hội, nó phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất trong giai đoạn này.

- Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, con người

Theo quan điểm duy vật lịch sử, khi chủ nghĩa xã hội ra đời thay thế cho chủ nghĩa tư bản, tất yếu ra đời nền văn hóa mới - “nền văn hóa vô sản” hay “nền văn hóa xã hội chủ nghĩa”. Đây là nền văn hóa kế thừa, kết tinh những giá trị văn hóa mà nhân loại đã tạo ra qua mọi thời đại; đồng thời, là nền văn hóa của mỗi quốc gia mang đậm dấu ấn dân tộc với sự tham gia của toàn thể nhân dân và vì lợi ích nhân dân. V.I.Lênin chỉ rõ: “... văn hóa vô sản không phải bỗng nhiên mà có, nó không phải do những người tự cho mình là chuyên gia về văn hóa vô sản, phát minh ra. Đó hoàn toàn là điều hợp quy luật của tổng số kiến thức mà loài người đã tích lũy được dưới ách thống trị của xã hội tư bản, xã hội của bọn địa chủ và xã hội của bọn quan liêu”⁽¹⁷⁾. Để xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, cần có những người cộng sản, bởi vì: “người ta chỉ có thể trở thành người cộng sản khi biết làm giàu trí óc của mình bằng sự hiểu biết tất cả những kho tàng tri thức mà nhân loại đã tạo ra”⁽¹⁸⁾.

Giải phóng con người là mục tiêu cao nhất của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Đây là cuộc giải phóng toàn diện đối với con người trên các mặt: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đời sống vật chất và đời sống tinh thần để tạo điều kiện cho con người phát triển toàn diện. Theo V.I.Lênin, giai cấp vô sản dù đã nắm được chính quyền, nhưng nếu không làm cho xã hội mới có trình độ phát triển cao hơn chủ nghĩa tư bản, thì giai cấp vô sản vẫn chưa xây dựng xong chủ nghĩa xã hội, thậm chí, “công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ còn là một mớ sắt lệnh”⁽¹⁹⁾. Mục tiêu đó thể hiện bản chất nhân văn, nhân đạo cao cả của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

2. Những vấn đề có tính phương pháp luận của V.I.Lênin trong xây dựng chủ nghĩa xã hội

Khi bàn đến *tính đặc thù* trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, cũng như chủ nghĩa Mác, V.I.Lênin chỉ nêu những vấn đề có tính *phương pháp luận* cho quá trình nhận thức và xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Đây là những định hướng hết sức quan trọng để trên cơ sở đó, các đảng cộng sản ở các nước xã hội chủ nghĩa vận dụng linh hoạt các vấn đề có tính phổ biến vào điều kiện cụ thể từng nước để tìm ra con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội riêng, phù hợp với dân tộc mình. Đồng thời, tránh việc nhận thức giản đơn về chủ nghĩa xã hội; tránh sự rập khuôn máy móc những mô hình và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước này cho nước khác; tránh sự đề cao tính phổ biến, coi nhẹ tính đặc thù và ngược lại. Theo V.I.Lênin, cần quán triệt một số phương pháp luận sau:

Một là, khi áp dụng những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa xã hội khoa học phải căn cứ vào tính đặc thù của từng quốc gia, dân tộc

Kế thừa quan điểm khoa học của C.Mác và Ph.Ăngghen: Muốn cho chủ nghĩa xã hội trở thành khoa học thì phải đặt nó trên cơ sở hiện thực, tức là “mảnh đất hiện thực”. Năm 1916, trong tác phẩm *Về một sự biếm họa chủ nghĩa Mác*, V.I.Lênin chỉ ra quy luật chung của lịch sử loài người là tiến lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời nhấn mạnh tính đặc thù trong xây dựng chủ nghĩa xã hội: “Tất cả các dân tộc đều sẽ đi đến chủ nghĩa xã hội, đó là điều không tránh khỏi, nhưng tất cả các dân tộc đều tiến tới chủ nghĩa xã hội không phải một cách hoàn toàn giống nhau; mỗi dân tộc sẽ đưa đặc điểm của mình vào hình thức này hay hình thức khác của chế độ dân chủ, vào loại này hay loại khác của chuyên chính vô sản, vào nhịp độ này hay nhịp độ khác của việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các mặt khác nhau của đời sống xã hội”¹⁽²⁰⁾.

Với luận điểm trên, có thể hiểu, *tính phổ biến* ở đây là *tất yếu đi lên chủ nghĩa xã hội*, còn *tính đặc thù* là mỗi quốc gia, trên cơ sở đặc điểm dân tộc mình, sẽ có những cách thức, biện pháp đi lên chủ nghĩa xã hội khác nhau, tạo nên sự đa dạng của các mô hình và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Các quốc gia khi đi lên

chủ nghĩa xã hội cần vận dụng linh hoạt những nguyên lý có tính phổ biến, như: xây dựng nền kinh tế hiện đại, xây dựng Đảng kiểu mới, chuyên chính vô sản, chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa... Đồng thời, dựa trên đặc điểm dân tộc mà có các hình thức chế độ dân chủ hay loại hình chuyên chính vô sản khác nhau. Tránh việc rập khuôn máy móc, áp dụng nguyên mô hình và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước này cho nước khác, bởi điều này có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Hai là, trong nhận thức và xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực, các Đảng Cộng sản không chỉ vận dụng sáng tạo, mà còn phải bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác phù hợp với điều kiện đặc thù để tìm con đường phát triển phù hợp cho dân tộc mình

Sau Cách mạng Tháng Mười Nga, khi bàn về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga, V.I.Lênin chỉ rõ, cần sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác trong điều kiện mới và khi vận dụng chủ nghĩa Mác cũng phải xét kỹ đến điều kiện cụ thể của từng quốc gia để đề ra nhiệm vụ: “xem xét những điều kiện đặc thù của cách mạng Nga, *con đường phát triển đặc thù* của nó”²⁽¹⁾. Cũng xuất phát từ phương pháp luận biện chứng duy vật, V.I.Lênin đã căn dặn những người cộng sản: “không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà... những người xã hội chủ nghĩa ở Nga đặc biệt cần phải *tự mình* phát triển hơn nữa lý luận của Mác, vì lý luận này chỉ đề ra những nguyên lý *chi đạo* chung, còn việc áp dụng những nguyên lý ấy thì, *xét riêng từng nơi*, ở Anh không giống ở Pháp, ở Pháp không giống ở Đức, ở Đức không giống ở Nga”²⁽²⁾.

V.I.Lênin đã dành nhiều thời gian và công sức để nghiên cứu về “con đường phát triển đặc thù” trong xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trên tinh thần mối quan hệ biện chứng giữa tính phổ biến và tính đặc thù trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, V.I.Lênin đã phát triển hơn



V.I.Lênin - Nhà tư tưởng vĩ đại, lãnh tụ thiên tài của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới

những tư tưởng của C.Mác, Ph.Ăngghen về khả năng các nước lạc hậu chưa trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa có thể chuyển thẳng lên chủ nghĩa xã hội. V.I.Lênin cho rằng: “với sự giúp đỡ của giai cấp vô sản các nước tiên tiến, các nước lạc hậu có thể tiến tới chế độ xô-viết, và qua những giai đoạn phát triển nhất định, tiến tới chủ nghĩa cộng sản, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”⁽²³⁾.

Thực tiễn cách mạng thế giới đã và đang chứng minh sức sống, giá trị bền vững của những nguyên lý, những quan điểm tính phổ biến, tính đặc thù và mối quan hệ giữa chúng trong xây dựng chủ nghĩa xã hội của chủ nghĩa Mác, đặc biệt là của V.I.Lênin. Đây là cơ sở lý luận để các Đảng Cộng sản nhận thức, vận dụng và bổ sung, phát triển phù hợp với điều kiện cụ thể của nước mình. Sự ra đời, những thành tựu vĩ đại, sự khùng hoảng đổ vỡ của các nhà nước xã hội chủ nghĩa kiểu Xô viết trước đây, cũng như những thành công trong

cải cách, đổi mới của các nước xã hội chủ nghĩa hiện nay đang chứng minh cho điều đó.

3. Vận dụng quan điểm của V.I.Lênin về tính phổ biến và tính đặc thù trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

Ở Việt Nam, Hồ Chí Minh đã vận dụng phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử để bàn về tính phổ biến, tính đặc thù của con đường lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Người viết: “Hiện nay đứng về mặt xây dựng chủ nghĩa xã hội, tuy chúng ta đã có những kinh nghiệm dồi dào của các nước anh em, nhưng chúng ta cũng không thể áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách máy móc, bởi vì nước ta có những đặc điểm riêng của ta”⁽²⁴⁾. Ở “ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục, tập quán khác, có lịch sử địa lý khác”⁽²⁵⁾. Hồ Chí Minh cũng căn dặn: “Không chủ trọng đến đặc điểm dân tộc mình trong khi học tập kinh nghiệm của các nước anh em, là sai lầm nghiêm trọng, là phạm chủ nghĩa giáo điều.

Nhưng nếu quá nhấn mạnh đặc điểm dân tộc để phủ nhận giá trị phổ biến của những kinh nghiệm lớn, cơ bản của các nước anh em, thì sẽ mắc sai lầm nghiêm trọng của chủ nghĩa xét lại⁽²⁶⁾.

Thấm nhuần quan điểm của V.I.Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trong thời kỳ đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận thức và giải quyết ngày càng hiệu quả mối quan hệ biện chứng giữa tính phổ biến và tính đặc thù trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội lần thứ VI (năm 1986) của Đảng đánh dấu bước đột phá trong việc xác định phải xuất phát từ thực tiễn đất nước, từ những điều kiện đặc thù để đề ra con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, không thể rập khuôn máy móc mô hình chủ nghĩa xã hội của nước ngoài. Trên cơ sở nguyên tắc: “Đổi mới tư duy không có nghĩa là phủ nhận những thành tựu lý luận đã đạt được, phủ nhận những quy luật phổ biến của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, phủ nhận đường lối đúng đắn đã được xác định, trái lại, chính là bổ sung và phát triển những thành tựu ấy”⁽²⁷⁾ và xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, nhất là hơn 30 năm đổi mới, những biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội đã được cụ thể hóa mang nét đặc thù Việt Nam. Từ 07 phương hướng trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991) đến 8 phương hướng, 8 mối quan hệ lớn trong *Cương lĩnh năm 2011* và 9 mối quan hệ tại Đại hội lần thứ XII của Đảng, có thể khẳng định: hệ thống quan điểm lý luận về con đường lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam của Đảng Cộng sản Việt Nam “đã hình thành trên những nét cơ bản”⁽²⁸⁾; “ngày càng sáng tỏ hơn”⁽²⁹⁾ và mang những nét đặc thù của Việt Nam.

Không phải ngẫu nhiên khi tổng kết 30 năm đổi mới, Đại hội lần thứ XII của Đảng đã rút ra bài học kinh nghiệm đầu tiên: “Trong quá trình đổi mới phải chủ động, không ngừng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng

Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam”⁽³⁰⁾.

4. Kết luận

Do nhận thức và giải quyết tốt quan hệ giữa tính phổ biến và tính đặc thù trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội mà Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng hoàn thiện hệ thống lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Điều đặc biệt là Đảng đã tránh được hai thái cực: tuyệt đối hóa tính phổ biến rơi vào chủ nghĩa giáo điều, rập khuôn máy móc; hay tuyệt đối hóa tính đặc thù, rơi vào chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa dân tộc. Đây là nguyên nhân quan trọng sẽ góp phần vào xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam □

(1), (8), (9) và (24) V.I.Lênin *Toàn tập*, t.41, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.227, 361, 362 và 295

(2), (6) và (3) V.I.Lênin *Toàn tập*, Sđđ, t.6, tr.30, 32, 106 và 518

(4) V.I.Lênin *Toàn tập*, Sđđ, t.34, tr.52

(5) V.I.Lênin *Toàn tập*, Sđđ, t.38, tr.452

(6) V.I.Lênin *Toàn tập*, Sđđ, t.40, tr.218

(7) V.I.Lênin *Toàn tập*, Sđđ, t.27, tr.324

(8) V.I.Lênin *Toàn tập*, Sđđ, t.32, tr.180

(9) V.I.Lênin *Toàn tập*, Sđđ, t.31, tr.337

(10) và (11) V.I.Lênin *Toàn tập*, Sđđ, t.42, tr.280 và 37

(12) V.I.Lênin *Toàn tập*, Sđđ, t.36, tr.684

(13), (14) và (15) V.I.Lênin *Toàn tập*, Sđđ, t.39, tr.16, 16 và 25

(16) V.I.Lênin *Toàn tập*, Sđđ, t.33, tr.116

(20) V.I.Lênin *Toàn tập*, Sđđ, t.30, tr.160

(21) V.I.Lênin *Toàn tập*, Sđđ, t.37, tr.323

(22) V.I.Lênin *Toàn tập*, Sđđ, t.4, tr.232

(24) và (25) Hồ Chí Minh *Toàn tập*, t.11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.97 và 97-98

(27) Hồ Chí Minh *Toàn tập*, Sđđ, t.10, tr.391

(28) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1986, tr.125

(29) và (29) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.68 và 68

(30) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.69